

TÊN: đơn vị chủ quản

Tên: ....Cơ quan, tổ chức hỗ trợ HKD, CNKD

Biểu 1: Kế hoạch và dự toán kinh phí hỗ trợ đào tạo quản trị (bao gồm quản trị kế toán, thuế, nhân sự) cho HKD, CNKD năm 2026

(Kèm Công văn số...../BTC-DNTN ngày.....tháng.....năm..... của Bộ Tài chính)

DVT: đồng

| TT | Nội dung (khóa đào tạo/dịa bàn)                                                        | Đơn vị<br>tính | Chi phí thực tế |         |                                       | Phân chia nguồn                   |                           |                           |                                                  | Căn cứ                                                   |                            |                                 |                                           | Ghi chú |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|---------|---------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------|---------|
|    |                                                                                        |                | Số lượng        | Đơn giá | Thành<br>tiền/tổng chi<br>phí tổ chức | NSNN hỗ trợ                       |                           | Nguồn tài<br>trợ (nếu có) | Tỷ học phí của<br>học<br>viên/DNNVV đó<br>ng góp | Tỷ lệ, định<br>mức tối đa<br>tại ND<br>20/2026/ND-<br>CP | Điều, khoản tham chiếu     |                                 |                                           |         |
|    |                                                                                        |                |                 |         |                                       | Chi phí để<br>tính NSNN<br>hỗ trợ | Số tiền<br>NSNN hỗ<br>trợ |                           |                                                  | Tỷ lệ %<br>NSNN                                          | Nghị định<br>20/2021/ND-CP | Thông tư<br>06/2022/TT-<br>BKHT | Thông tư<br>52/2023/TT-<br>BTC            |         |
| a  | b                                                                                      | c              | d               | e       | f=d*e                                 | g                                 | h                         | i                         | j=g-h-i                                          | k                                                        | l                          | m                               | n                                         | o       |
| 1  | Đào tạo trực tiếp về quản trị (bao gồm quản trị kế toán, thuế, nhân sự).<br>(=1+2+3+4) |                |                 |         |                                       |                                   |                           |                           |                                                  |                                                          |                            |                                 |                                           |         |
| 1  | Khóa đào tạo quản trị                                                                  |                |                 |         |                                       |                                   |                           |                           |                                                  | 100%                                                     | Điều 11                    | khoản 2,<br>khoản 3<br>Điều 12  | Điểm a,b<br>khoản 1;<br>khoản 4<br>Điều 8 |         |
| 2  | Khóa đào tạo quản trị kế toán                                                          |                |                 |         |                                       |                                   |                           |                           |                                                  | 100%                                                     | Điều 11                    | khoản 2,<br>khoản 3<br>Điều 12  | Điểm a,b<br>khoản 1;<br>khoản 4<br>Điều 8 |         |
| 3  | Khóa đào tạo quản trị thuế                                                             |                |                 |         |                                       |                                   |                           |                           |                                                  | 100%                                                     | Điều 11                    | khoản 2,<br>khoản 3<br>Điều 12  | Điểm a,b<br>khoản 1;<br>khoản 4<br>Điều 8 |         |
| 4  | Khóa đào tạo quản trị nhân sự                                                          |                |                 |         |                                       |                                   |                           |                           |                                                  | 100%                                                     | Điều 11                    | khoản 2,<br>khoản 3<br>Điều 12  | Điểm a,b<br>khoản 1;<br>khoản 4<br>Điều 8 |         |

[illegible]

| TT | Nội dung (khóa đào tạo/địa bàn)        | Đơn vị<br>tính | Số lượng | Đơn giá | Thành<br>tiền/tổng chi<br>phí tổ chức | NSNN hỗ trợ                       |                           | Nguồn tài<br>trợ (nếu có) | Tư học phí của<br>học<br>viên/DNNVVđóng<br>góp | Tỷ lệ, định<br>mức tối đa<br>tại ND<br>20/2026/ND-<br>CP | Điều, khoản tham chiếu     |                                 |                                | Ghi chú |
|----|----------------------------------------|----------------|----------|---------|---------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|---------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------------|--------------------------------|---------|
|    |                                        |                |          |         |                                       | Chi phí để<br>tính NSNN<br>hỗ trợ | Số tiền<br>NSNN hỗ<br>trợ |                           |                                                | Tỷ lệ %<br>NSNN                                          | Nghị định<br>20/2021/ND-CP | Thông tư<br>06/2022/TT-<br>BKHT | Thông tư<br>52/2023/TT-<br>BTC |         |
| IV | Quản lý trực tiếp hoạt<br>động đào tạo |                |          |         |                                       |                                   |                           |                           |                                                |                                                          |                            |                                 |                                |         |
|    | Tổng cộng (=I+II+III+IV)               |                |          |         |                                       |                                   |                           |                           |                                                |                                                          |                            |                                 |                                |         |

....., ngày..... tháng..... năm....

**NGƯỜI LẬP**

(Ký, họ tên)

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**

(Ký, họ tên, đóng dấu cơ quan)